TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiểu

Bà Trần Thị Kim Đồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kiều Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số D, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm 1984. Địa chỉ: số D, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Ngọc H1 xây dựng hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T vào ngày 01/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại căn nhà số D, khu C,

thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống được khoảng 16 năm, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, sống không hợp nhau, anh H1 thường xuyên đánh đập tôi, tôi đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh H1 không thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 17/10/2009, hiện đang sống cùng anh H1. Tôi đồng ý giao con chung cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1 nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn với anh anh H1; về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng N cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với Nguyễn Ngọc H1; anh H1 có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/8/2009 nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị H cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân trước ngày khởi kiện khoảng 04 tháng nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H1. Đối với bị đơn anh H1, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng anh H1 không đến Tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của anh H1 đối với yêu cầu của chị H.

Xét thấy, theo lời trình bày của chị H thì trong đời sống hôn nhân giữa chị H và anh H1 là có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Theo lời trình bày của chị H và giấy khai sinh của Nguyễn Trọng N (BL 02) có cơ sở xác định chị H và anh H1 có một con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 17/10/2009. Xét, chị H khai là Nguyễn Trọng N đang sống anh H1, chị H đồng ý giao con chung cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung tên Nguyễn Trọng N cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

[2.5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị h.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H1.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 17/10/2009 cho anh Nguyễn Ngọc H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010753 ngày 23/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 62, ngày 01/8/2009)
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH LUÂN